

Số: **374/2025/QĐST-KDTM**

Phú Nhuận, ngày 16 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày **08 tháng 5 năm 2025** về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án **kinh doanh thương mại** thụ lý số: **1371/2024/TLST-KDTM** ngày **17 tháng 12 năm 2025** về vụ "Tranh chấp đòi nợ", giữa:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần P;

Trụ sở: Lô A Đường V, KCN V, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế N.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 26/11/2024)

- *Bị đơn:* Công ty TNHH T;

Trụ sở: A Đ, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng H.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 26/3/2025)

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Công ty cổ phần P.

Công ty TNHH T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với việc yêu cầu Công ty TNHH T thanh toán khoản tiền phạt do vi phạm Hợp đồng tương đương 8% giá trị Hợp đồng bị vi phạm (Căn cứ quy định tại Điều 11 Hợp đồng cung cấp hàng hóa số 53/TH-PANCG/2022 được ký kết bởi hai bên) với số tiền là: 11.478.384 đồng (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm tám mươi bốn đồng).

2.2. Công ty cổ phần P và Công ty TNHH T thống nhất xác nhận việc Công ty TNHH T còn nợ Công ty cổ phần P số tiền là 113.479.800 đồng (Một trăm mười ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm đồng). Hai bên thống nhất thanh toán theo lộ trình sau:

Thanh toán số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), hạn chót vào ngày 24/5/2025;

Thanh toán số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), hạn chót vào ngày 24/6/2025;

Thanh toán số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), hạn chót vào ngày 24/7/2025;

Thanh toán số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), hạn chót vào ngày 24/8/2025;

Thanh toán số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), hạn chót vào ngày 24/9/2025;

Thanh toán số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), hạn chót vào ngày 24/10/2025;

Thanh toán số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), hạn chót vào ngày 24/11/2025;

Thanh toán số tiền là 8.479.800 đồng (Tám triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm đồng), hạn chót vào ngày 24/12/2025.

Thi hành ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty cổ phần P không yêu cầu Công ty TNHH T thanh toán tiền lãi chậm trả. Trong trường hợp Công ty TNHH T vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất kỳ thời điểm nào thì Công ty cổ phần P có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số nợ còn lại mà Công ty TNHH T chưa thực hiện.

Trường hợp Công ty TNHH T vi phạm đợt thanh toán trên thì Công ty TNHH T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án với mức lãi suất theo sự thỏa thuận của các đương sự là 10%/năm.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 2.836.995 đồng (Hai triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng).

Công ty TNHH T tự nguyện chịu 1.418.332 đồng (Một triệu bốn trăm mười tám nghìn ba trăm ba mươi hai đồng).

Công ty cổ phần P tự nguyện chịu 1.418.332 đồng (Một triệu bốn trăm mười tám nghìn ba trăm ba mươi hai đồng). Tuy nhiên, Công ty cổ phần P đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 3.874.000 đồng (Ba triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) do đó hoàn lại cho Công ty cổ phần P số tiền 2.455.668 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0055146 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Chi cục THA dân sự Q.PN;
- VKSND Q.PN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Hoàng Yến